

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 235/2023/DS-ST

Ngày: 08- 06- 2023

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Lệ Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Huỳnh Văn Đẹp

2. Bà Trần Thị Long

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Võ Lâm Minh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên Tòa:*** Bà Phùng Thị Ngọc Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 257/2022/TLST-DS ngày 31 tháng 5 năm 2022 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2023/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 128/2023/2022/QĐST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q;

Địa chỉ trụ sở: quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội;

Địa chỉ liên lạc: Phường 3, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

- Ông Lôi Quốc D, sinh năm 1988 (Có mặt);

- Bà Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1980 (Vắng mặt);

(Giấy uỷ quyền số 80/2022/UQ-NCB ngày 10/5/2022)

2. ***Bị đơn:*** Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1975 (Vắng mặt);

Địa chỉ: huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo Đơn khởi kiện ngày 11 tháng 5 năm 2022, các Bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q do ông Lôi Quốc D đại diện trình bày:*

Ngày 12/12/2018, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (sau đây gọi là Ngân hàng Q) và bà Nguyễn Thị G ký Hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ số 1333/18/HĐCV-9320 vay số tiền 680.000.000đồng, để thanh toán tiền mua xe nhãn hiệu FORD TRANSIT SVP, với thời hạn vay 72 tháng, kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Lãi suất vay trong hạn: Lãi suất kỳ đầu tiên: Lãi suất vay kể từ ngày giải ngân lần đầu tiên cho đến ngày 21/12/2019 là 8.99%/năm. Lãi suất kỳ tiếp theo: Lãi suất áp dụng đối với các khoản vay của bên B cho thời gian tiếp theo được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần vào các ngày 21 theo công thức LSV bằng (=) Lãi suất cơ sở cộng (+) biên độ 3.5%/năm; Lãi suất nợ quá hạn bằng (=) 150% lãi suất cho vay trong hạn; Lãi chậm trả lãi bằng (=) 10%/năm (365 ngày) tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ, bà Nguyễn Thị G đã ký Hợp đồng thế chấp ô tô số 659/18/HĐTC-9320 ngày 12/12/2018 với tài sản bảo đảm là xe ô tô FORD TRANSIT SVP, biển số 51B-322.55 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 422242 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/12/2018 cho bà Nguyễn Thị G là chủ sở hữu.

Trong quá trình vay vốn đến nay, bà Nguyễn Thị G vi phạm nghĩa vụ trả nợ và đã phát sinh nợ quá hạn. Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện thanh toán nhưng khách hàng vẫn không có khả năng thanh toán nợ.

Ngày 20/10/2021, bà Nguyễn Thị G bàn giao tài sản thế chấp cho Ngân hàng Q theo Biên bản bàn giao tài sản thế chấp ngày 20/10/2021.

Ngày 26/10/2021, Ngân hàng Q có Thông báo xử lý tài sản bảo đảm số 623/TB-NCB thông báo dư nợ của khách hàng và phương thức xử lý tài sản bảo đảm.

Ngày 08/11/2021, Công ty Cổ phần định giá và đầu tư kinh doanh bất động sản Thịnh Vượng (sau đây gọi là Công ty Thịnh Vượng) có Chứng thư thẩm định giá số 2601121/CT-TV ngày 08/11/2021, giá tài sản bảo đảm là 429.000.000 đồng theo Hợp đồng Tư vấn dịch vụ Thẩm định giá số 260/21/HĐ-TĐG ngày 02/11/2021 giữa Ngân hàng Q và Công ty Thịnh Vượng.

Ngày 23/11/2021, Ngân hàng Q ký Hợp đồng dịch vụ Đấu giá tài sản với Công ty Đấu giá Hợp danh Bến Thành với tài sản đấu giá là xe ô tô FORD TRANSIT SVP, BKS: 51B-322.55 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số

422242 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/12/2018 đứng tên bà Nguyễn Thị G với giá khởi điểm là 429.000.000đồng.

Ngân hàng Q có các Thông báo bán đấu giá lần 1 số 672/2021/TB-NCB ngày 24/11/2021, với giá bán khởi điểm 429.000.000đồng và bán đấu giá lần 2 số 728/2021/TB-NCB ngày 10/12/2021, với giá 386.100.000đồng. Tuy nhiên, cả 02 lần bán đấu giá không có người đăng ký tham gia đấu giá nên qua 02 lần giảm giá đấu giá thì ngày 22/02/2022, Ngân hàng Q có Thông báo số 73/2022/TB-NCB bán đấu giá lần 3 với giá khởi điểm 347.490.000 đồng. Ngày 02/3/2022, Công ty đấu giá Hợp danh Bến Thành đã tổ chức đấu giá thành với giá bán là 347.490.000đồng.

Ngày 29/3/2022, Ngân hàng Q có Thông báo số 163/2022/TB-NCB đến bà Nguyễn Thị G về kết quả xử lý tài sản bảo đảm sau khi hạch toán chi phí xử lý nợ từ việc bán tài sản thì số tiền mà Ngân hàng Q thu nợ là 309.343.000 đồng và yêu cầu khách hàng tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Tạm tính đến hết ngày 13/3/2023, bà Nguyễn Thị G còn nợ Ngân hàng Q số tiền: 212.679.505 đồng gồm: Nợ gốc : 138.321.925 đồng; Lãi trong hạn: 59,940,326 đồng (Từ ngày 21/12/2018 - 20/12/2019 áp dụng lãi suất 8.99%, từ ngày 21/12/2019 – 21/9/2022 lãi suất 12.50%, từ ngày 22/9/2022 – 21/12/2022 lãi suất: 13.1%, ngày 22/12/2022 đến ngày 13/3/2023 lãi suất: 16%); Lãi quá hạn: 9.548.334 đồng (Từ ngày 25/5/2021, bà Nguyễn Thị G vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc nên từ ngày 25/5/2021 bà Nguyễn Thị G phải chịu lãi quá hạn với lãi suất là 150% lãi cho vay trong hạn là 18.75%/năm. Lãi quá hạn tính trên số nợ gốc phải trả nhưng chưa trả x lãi quá hạn x số ngày chậm trả nợ gốc). Lãi chậm trả lãi: 4,868,920 đồng (Từ ngày 26/4/2021, bà Nguyễn Thị G vi phạm nghĩa vụ trả nợ lãi nên từ ngày 26/4/2021 bà Nguyễn Thị G phải chịu lãi chậm trả lãi bằng 10%/năm (365 ngày) tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả).

Do vậy, Ngân hàng Q khởi kiện, buộc bà Nguyễn Thị G thanh toán số tiền gốc, lãi đến thời điểm xét xử tạm tính đến ngày 13/03/2023 là 212.679.505đồng (gồm nợ gốc là 138.321.925 đồng, lãi trong hạn 59.940.326 đồng, lãi quá hạn 9.548.334 đồng, lãi chậm trả 4.868.920 đồng) và số tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay đã ký kể từ ngày 14/03/2023 cho đến khi thanh toán xong các nghĩa vụ trả nợ.

** Tại Biên bản lấy lời khai ngày 23/6/2022, bị đơn bà Nguyễn Thị G trình bày:*

Bà Nguyễn Thị G có vay Ngân hàng Q - Chi nhánh Sài Gòn – Phòng giao dịch Tân Định số tiền 680.000.000đồng vào ngày 12/12/2018 để mua xe ô tô

khách ở Công ty Cổ phần City Auto, khi vay ngân hàng chuyển số tiền cho công ty ô tô. Bà có thể chấp xe ô tô đã mua cho ngân hàng. Từ khi vay bà đều trả lãi và gốc đầy đủ nhưng từ tháng 5 đến 10/2021, do dịch covid -19, bà không cho thuê xe được, không có nguồn thu để trả lãi cho ngân hàng, có xin ngân hàng giảm hoặc đóng chậm lại, ngân hàng bảo đóng 80.000.000đồng mới cho gia hạn xe ô tô, bà xin đóng 40.000.000đồng nhưng cũng không cho. Sau đó, ngân hàng hỏi kêu giao ô tô để trả nợ.

Ngày 20/10/2021, bà G giao ô tô cho ngân hàng để trả hết các khoản nợ, ngân hàng cũng đã nói và ghi nhận thỏa thuận bàn giao xe ô tô cho ngân hàng và chấm hết mọi khoản vay này và không chịu trách nhiệm nữa nên bà mới giao xe để trả nợ như thỏa thuận ngân hàng đưa ra. Bà G đã giao xe ô tô cho ngân hàng và đã trả hết các khoản vay với ngân hàng khi ngân hàng lấy xe. Xe ô tô bà mua mới, nếu bán cũng hơn 500.000.000đồng nhưng đều không cho bà biết giá mà cũng chỉ gửi Thông báo xử lý xe số 623. Từ khi tôi giao xe đến nay, ngân hàng không có đòi nợ gì mà nay lại đòi thêm số tiền 192.499.972đồng là không đúng và bà không đồng ý trả khoản này. Gần đây nửa tháng bà có nhận được Thông báo số 163 ngày 29/3/2022 và bà cũng không biết là như thế nào.

Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành hòa giải không thành và mở phiên tòa xét xử.

Tại phiên tòa: Các đương sự không thỏa thuận, hòa giải với nhau về việc giải quyết vụ án và không ai cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới.

- Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q do ông Lôi Quốc D trình bày:

Trong quá trình vay vốn đến nay, bà Nguyễn Thị G vi phạm nghĩa vụ trả nợ và đã phát sinh nợ quá hạn. Ngân hàng Q đã nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện thanh toán nhưng bà G vẫn không có khả năng thanh toán nợ. Ngân hàng Q đã tiến hành xử lý tài sản bảo đảm là xe ô tô FORD TRANSIT, Biển kiểm soát: 51B-322.55 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 422242 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/12/2018 đứng tên bà Nguyễn Thị G để thu hồi nợ vay. Đến ngày 29/3/2022, Ngân hàng Q thu nợ là 309.343.000đồng và yêu cầu khách hàng tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng đến nay vẫn chưa trả số nợ còn lại. Do đó, Ngân hàng Q vẫn giữ yêu cầu khởi kiện, buộc bà Nguyễn Thị G thanh toán số tiền gốc, lãi đến thời điểm xét xử 08/6/2023 là 218.629.611đồng (gồm nợ gốc là 138.321.925 đồng, lãi trong hạn 64.916.126 đồng, lãi quá hạn 9.548.334đồng, lãi chậm trả 5.843.226 đồng) và số tiền lãi phát sinh theo thỏa

thuận tại Hợp đồng cho vay đã ký kể từ ngày 09/6/2023 cho đến khi thanh toán xong các nghĩa vụ trả nợ.

- Bị đơn bà Nguyễn Thị G vắng mặt;

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã được bảo đảm thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Xét thấy, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Do đó, việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền 218.629.611 đồng (trong đó: Nợ gốc: 138.321.925 đồng, lãi trong hạn: 64.916.126 đồng; lãi quá hạn: 9.548.334 đồng, lãi chậm trả lãi: 5.843.226 đồng) và tiền lãi tiếp tục phát sinh từ ngày 09/6/2023 đến khi bị đơn thanh toán hết nợ ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở chấp nhận. Đối với việc xử lý tài sản bảo đảm, căn cứ tài liệu ngân hàng cung cấp, nhận thấy sau khi nhận bàn giao xe ô tô, Ngân hàng đã có Thông báo về việc xử lý tài sản bảo đảm, Thông báo về việc bán đấu giá tài sản thế chấp và bà G đều nhận được. Do đó, việc bà G cho rằng khi bàn giao ô tô cho ngân hàng là đã trả hết các khoản nợ, ngân hàng bán ô tô giá thấp, không cho bà biết giá, nên bà không đồng ý thanh toán số tiền nợ còn lại là không có cơ sở. Căn cứ Điều 463, 466 BLDS 2015; Điều 12 Luật ngân hàng nhà nước; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

[1.1] Ngân hàng Q khởi kiện bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1975, cư trú địa chỉ: huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, yêu cầu thanh toán nợ gốc và lãi theo Hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ số 1333/18/HDCV-9320 ngày 12/12/2018.

[1.2] Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ tranh chấp vụ án là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” và Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ chí Minh có thẩm

quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng tại phiên tòa:

Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ L có Đơn xin vắng mặt ngày 11/5/2023. Bị đơn bà Nguyễn Thị G đã được Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện tổng đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về nội dung yêu cầu khởi kiện:

[3.1] Căn cứ Hợp đồng cho vay kiêm Khế ước nhận nợ số 1333/18/HĐCV-9320 ngày 12/12/2018; Phụ lục Hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ PLHĐ (kèm theo Hợp đồng cho vay kiêm Khế ước nhận nợ số 1333/18/HĐCV-9320) số 1333/18/HĐCV-9320/PL01 ngày 11/5/2020; Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 659/18/HĐTC-9320 ngày 12/12/2018, giữa Ngân hàng Q và bà Nguyễn Thị G xác định:

Ngày 12/12/2018, bà Nguyễn Thị G vay vốn tại Ngân hàng Q với số tiền 680.000.000đồng, thời hạn vay 72 tháng, kể từ ngày giải ngân đầu tiên, mục đích vay để thanh toán tiền mua xe ô tô (nhãn hiệu FORD TRANSIT SVP, 16 chỗ ngồi theo Hợp đồng mua bán xe ô tô số 491/1811/CTF-HĐMB ngày 27/11/2018), Lãi suất vay trong hạn: Lãi suất kỳ đầu tiên: Lãi suất vay kể từ ngày giải ngân lần đầu tiên cho đến ngày 21/12/2019 là 8.99%/năm. Lãi suất kỳ tiếp theo: Lãi suất áp dụng đối với các khoản vay của bên B cho thời gian tiếp theo được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần vào các ngày 21 theo công thức LSV bằng (=) Lãi suất cơ sở cộng (+) biên độ 3.5%/năm; Lãi suất nợ quá hạn bằng (=) 150% lãi suất cho vay trong hạn; Lãi chậm trả lãi bằng (=) 10%/năm (365 ngày) tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay nêu trên là 01 ô tô khách 16 chỗ, nhãn hiệu FORD TRANSIT SVP, Biển kiểm soát: 51B-322.55 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 422242 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/12/2018 đứng tên bà Nguyễn Thị G.

[3.2] Bà Nguyễn Thị G bắt đầu trả nợ cho Ngân hàng Q từ 21/12/2018 đến 26/4/2021 với số nợ gốc và lãi là 379.963.188đồng (gồm gốc: 234.280.013đồng, lãi trong hạn: 145.139.366đồng, lãi quá hạn: 412.863 đồng, lãi chậm trả lãi: 130.946đồng), đến ngày 25/5/2021 bà G đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đúng hạn cho ngân hàng.

[3.3] Ngày 20/10/2021, bà Nguyễn Thị G thoả thuận bàn giao tài sản bảo đảm là xe ô tô cho Ngân hàng Q với mục đích là xử lý thu hồi các khoản nợ theo quy định pháp luật và thoả thuận tại các hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản đã ký.

[3.4] Tại Điều 12 Hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ số 1333/18/HĐCV-9320 ngày 12/12/2018, bà Nguyễn Thị G và Ngân hàng Q thoả thuận:

“1. Bên A được quyền xử lý các tài sản bảo đảm theo các phương thức đã thoả thuận trong các Hợp đồng bảo đảm nếu Bên B không trả cho Bên A các khoản phải trả đầy đủ và đúng hạn, kể cả trường hợp Bên A thu hồi trước hạn Khoản phải trả như thoả thuận tại Hợp đồng cho vay này...”

4. Thứ tự ưu tiên thu nợ khi xử lý tài sản bảo đảm: Thực hiện theo thứ tự thu nợ khi chuyển nợ quá hạn theo thoả thuận hai bên tại Hợp đồng này.

5. Nếu việc xử lý tài sản bảo đảm và việc áp dụng các biện pháp thu hồi nợ khác không đủ để trả các khoản phải trả thì Bên B có trách nhiệm dùng mọi nguồn thu nhập, tài sản khác để tiếp tục trả nợ cho Bên A cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ.”

[3.5] Tại khoản 1 Điều 4 xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 659/18/HĐTC-9320 ngày 12/12/2018 có quy định: *“Bên A được toàn quyền xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ một phần hoặc toàn bộ các khoản phải trả...nếu xảy ra một hoặc các trường hợp dưới đây:*

a) Khi đến hạn trả nợ (kể cả trường hợp phải trả nợ trước hạn theo thoả thuận tại Hợp đồng cấp tín dụng) mà bên B không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán các khoản phải trả của mình đối với bên A theo quy định trong Hợp đồng cấp tín dụng hoặc vi phạm các cam kết trong Hợp đồng cấp tín dụng và/ hoặc Hợp đồng này;

[3.6] Theo quy định tại điểm a, khoản 4, Điều 4 Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 659/18/HĐTC-9320 ngày 12/12/2018 thoả thuận Phương thức xử lý tài sản bảo đảm là *“Bán tài sản bảo đảm: Bán đấu giá tài sản tại tổ chức bán đấu giá do bên A lựa chọn hoặc”*.

[3.7] Như vậy, sau bà Nguyễn Thị G khi bàn giao tài sản, Ngân hàng Q đã ký Hợp đồng dịch vụ đấu giá số 66/2021/HDDVDG/NCB-BT ngày 23/11/2021 với Công ty Đấu giá Hợp danh Bến Thành và đã thực hiện các thủ tục bán đấu giá theo quy định. Ngân hàng Q và Công ty Đấu giá Hợp danh Bến Thành đã ban hành các Thông báo liên quan đến việc đấu giá gửi cho bà Nguyễn Thị G. Đến ngày 29/3/2022, Ngân hàng Q có Thông báo số 163/2022/TB-NCB thông

báo kết quả xử lý tài sản bảo đảm cho bà Nguyễn Thị G, tiền thu được sau khi trừ các chi phí thủ tục bán đấu giá xe ô tô là 309.343.000đồng.

[3.8] Tính tổng cộng số tiền bà G đã trả và số tiền thu được việc bán xe khấu trừ vào nợ gốc thì số tiền bà G đã thanh toán được cho Ngân hàng Q là: 693.654.393đồng; trong đó: 541.678.075đồng nợ gốc; 145.922.194 đồng nợ lãi trong hạn; 180.789đồng lãi quá hạn và 2.308.020đồng lãi chậm trả lãi). Như vậy, cùng với số tiền bán xe không đủ để thanh toán khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng nên bà G phải có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán số tiền gốc và các khoản lãi trong hạn, lãi quá hạn theo Hợp đồng tín dụng là phù hợp.

[3.9] Tính đến ngày 08/6/2023, tổng số nợ của bà Nguyễn Thị G theo Hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ số 1333/18/HĐCV-9320 ngày 12/12/2018 là 218.629.611đồng (gồm nợ gốc là 138.321.925 đồng, lãi trong hạn 64.916.126 đồng, lãi quá hạn 9.548.334đồng, lãi chậm trả 5.843.226 đồng) nên bà Nguyễn Thị G phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Q. Ngoài ra, bà Nguyễn Thị G phải có nghĩa vụ thanh toán trong giai đoạn thi hành án trên số tiền gốc chưa thanh toán theo lãi suất quy định trong Hợp đồng tín dụng.

[3.10] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử thấy có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Q.

[4] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Q là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn nên bị đơn bà Nguyễn Thị G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội. Nguyên đơn được hoàn lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6] Về quyền kháng cáo:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Thị G vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 280, 466, Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Án lệ số 08/2016/AL của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ Điều 7, 8, 13 Nghị quyết 01/2019 ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q.

Buộc bà Nguyễn Thị G có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền 218.629.611 đồng (gồm nợ gốc là 138.321.925 đồng, lãi trong hạn 64.916.126 đồng, lãi quá hạn 9.548.334 đồng, lãi chậm trả 5.843.226 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà Nguyễn Thị G còn phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ số 1333/18/HĐCV-9320 ngày 12/12/2018 và Phụ lục Hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ số PLHĐ 1333/18/HĐCV-9320/PL01 ngày 11/5/2020 cho đến khi thanh toán xong.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị G phải chịu 10.931.481 (Mười triệu chín trăm ba mươi một nghìn bốn trăm tám mươi một) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền 4.812.499 (Bốn triệu tám trăm mười hai nghìn bốn trăm chín mươi chín) đồng tạm ứng án phí sơ thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0039538 ngày 31 tháng 5 năm 2022 tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bà Nguyễn Thị G có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết theo quy định.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Chi cục THADS huyện Hóc Môn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Lệ Hà